

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2023

Đơn vị được giám sát: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu

(Kèm theo Báo số: /BC-UBND ngày /5/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước

a) Vốn chủ sở hữu: 27.083 triệu đồng.

b) Tổng tài sản: 40.460 triệu đồng.

c) Lợi nhuận sau thuế: 1.444 triệu đồng.

d) Hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 5,33%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 3,57%.

2. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước

a) Tình hình đầu tư dự án đầu tư, gồm: Nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư: Không.

b) Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Không.

c) Tình hình huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm không phát hành trái phiếu, không vay các tổ chức tín dụng cũng như không vay các tổ chức và cá nhân khác.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

- Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng tài sản theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản; việc mua sắm và trích khấu hao TSCĐ cơ bản đảm bảo quy định.

- Việc ban hành Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp: Công ty đã ban hành quy chế quản lý nợ tại Quyết định số 93/QĐ-XSKT ngày 26/4/2021 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lai Châu.

- Về tình hình công nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

+ Nợ phải thu đến 31/12/2023 là 775 triệu đồng, trong đó phải thu của khách hàng là 223 triệu đồng; các khoản phải thu khác là 552 triệu đồng (không có nợ phải thu khó đòi).

+ Nợ phải trả đến 31/12/2023 là 13.377 triệu đồng, trong đó nợ ngắn hạn 12.743 triệu đồng (*phải trả người bán 83 triệu đồng, người mua trả tiền trước 1.564 triệu đồng, thuế và các khoản phải nộp ngân sách 2.119 triệu đồng, trả người lao động 1.062 triệu đồng, dự phòng rủi ro trả thưởng 7.391 triệu đồng,*

quỹ khen thưởng phúc lợi 491 triệu đồng, các khoản phải trả phải nộp khác 33 triệu đồng); nợ dài hạn 634 triệu đồng; không có nợ quá hạn.

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn = Tài sản ngắn hạn (mã 100)/Nợ ngắn hạn (mã 310) = 31.225 triệu đồng/12.743 triệu đồng = 2,45 lần.

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 13.377 triệu đồng/27.083 triệu đồng = 0,49 lần.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của doanh nghiệp

a) Các chỉ tiêu tài chính:

- Tổng doanh thu: 77.140 triệu đồng (doanh thu thuần kinh doanh xố số 76.017 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính 1.107 triệu đồng, thu nhập khác 16 triệu đồng); doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh xố số 76.017 triệu đồng tăng 1,37% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng chi phí: 75.334 triệu đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

+ Chi phí kinh doanh xố số 63.122 triệu đồng, tăng 6,6% so với năm 2022.

+ Chi phí quản lý 12.207 triệu đồng, đạt 95,6% so với năm 2022.

b) Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp:

- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện/vốn chủ sở hữu: 6,7%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 5,33%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 3,57%.

c) Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích: Không.

d) Tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ báo cáo:

- Luồng tiền vào 89.166 triệu đồng, bao gồm: Thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ 68.680 triệu đồng (trong đó Xố số Lô tô 61.220,6 triệu đồng, xố số truyền thống 6.237,4 triệu đồng, xố số bóc 1.209 triệu đồng, thu khác 13 triệu đồng), thu khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh 3.282 triệu đồng; rút tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 17.000 triệu đồng, thu lãi tiền gửi ngân hàng 204,4 triệu đồng.

- Luồng tiền ra: Chi phí hoạt động 93.407 triệu đồng, bao gồm: Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ 5.026 triệu đồng, chi trả cho người lao động 6.236 triệu đồng, nộp thuế TNDN 329 triệu đồng, chi khác cho hoạt động kinh doanh 64.816 triệu đồng (chi phí trả thưởng cho khách hàng, phát hành vé số và chi phí khác), tiền gửi có kỳ hạn 17.000 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: - 4.241 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ: 14.351 triệu đồng.

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ: 10.111 triệu đồng.

4. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ

- Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước: Số năm trước chuyển sang 2.977,6 triệu đồng, số phát sinh năm 2023 là 21.390,6 triệu đồng, số đã nộp trong năm là 22.248,7 triệu đồng, số còn lại chuyển năm 2024 là 2.119,4 triệu đồng.

- Trích lập và sử dụng các quỹ năm 2022: Thực hiện theo Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Lai Châu:

+ Trích 30% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp, số tiền 974.000.000 đồng.

+ Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi số tiền 508.736.000 đồng.

+ Trích Quỹ thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp số tiền 120.684.000 đồng.

- Còn lại nộp ngân sách tỉnh số tiền 1.643.290.038 đồng.

- Công ty chưa trích lập Quỹ khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07/11/2022 về hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

5. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

- Việc chấp hành các quy định về lĩnh vực đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước vào doanh nghiệp: Trong năm không phát sinh đầu tư vốn của nhà nước vào doanh nghiệp.

- Thuế, thu nộp ngân sách: Trong năm đã nộp nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định; cơ bản thực hiện các quy định của nhà nước về hoạt động kinh doanh xỏ số.

- Chế độ báo cáo tài chính đã thực hiện theo Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Lai Châu; Công ty đã thực hiện việc gửi các báo cáo theo quy định tại Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính.

- Chưa chấp hành trích lập Quỹ khoa học và công nghệ theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Văn bản số 3048/BTC-TCNH ngày 26/3/2024 về chấp hành quy định pháp luật về kinh doanh xỏ số.

6. Thực hiện các nội dung thanh tra, kiểm toán: Trong năm không có cuộc thanh tra, kiểm tra.

7. Đánh giá nhận xét

- Công ty đã cơ bản thực hiện tốt: Quy chế tài chính, chiến lược kinh doanh dài hạn, ngắn hạn, xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu; công khai hoạt động tài chính của doanh nghiệp trên hệ thống thông tin quản lý tài chính doanh nghiệp của Bộ Tài chính.

- Yêu cầu Công ty nâng cao hiệu quả quản trị, tiết kiệm chi phí quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nguồn vốn và tài sản hiện có để đạt lợi nhuận cao nhất.

- Tiếp tục duy trì Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước trong giai đoạn 2022-2025.

- Yêu cầu Công ty trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ khoa học và công nghệ tuân thủ đúng quy định pháp luật.